

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-ST

Ngày: 08 -12 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Nguyễn H Hoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Quang T**, sinh năm 2002 tại Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi nơi cư trú: Cụm 1, xã Hồng H, Huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 05/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Chấp hành xong hình phạt ngày 06/7/2022); danh chỉ bản số 336 lập ngày 12/9/2023 của Công an Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ ngày 03/9/2023, tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến nay; có mặt.

**** Bị hại:*** Ông Nguyễn Đức Th1 (Th1), sinh năm 1982; nơi cư trú: Cụm 1, xã Hồng H, Huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Cụm 1, xã Hồng H, Huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Cụm 1, xã Hồng H, Hện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Cụm 1, xã Hồng H, Hện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2023, Công an xã Hồng Hà nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Đức Th1 về việc: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, anh Th1 có để 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 29X3-516.01 và có khoá chữ U ở bánh sau trong bếp tại nhà ở cụm 1, xã Hồng H, Hện Đan Ph, Hà Nội rồi đi làm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày gia đình ông Th1 báo chiếc xe trên đã bị mất. Chiếc xe bị mất là chiếc xe của anh trai ông Th1 là ông Nguyễn Đức Th mua năm 2021. Tháng 6 năm 2023 ông Th đã cho ông Th1 chiếc xe máy trên. Ông nghi ngờ cho Nguyễn Quang T (con trai ông Th) là người lấy chiếc xe máy trên của ông nên ông đến Công an xã Hồng Hà trình báo sự việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Quang T khai nhận: Khoảng năm 2021, bố T là Nguyễn Đức Th có mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 29X3 – 516.01 để đi lại, trong thời gian T làm shipper (vận c Hên hàng hoá) thì ông Thọ cho T sử dụng chiếc xe trên. Do T nghiện game nhiều lần cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền tiêu sài và ông Nguyễn Đức Th1 (em trai của bố T) phải bỏ tiền ra chuộc xe. Thấy con trai không thay đổi nên ông Thọ đã bán lại chiếc xe trên cho ông Th và giao xe cùng giấy tờ xe cho ông Th quản lý và sử dụng. Vào sáng ngày 01/9/2023, T có hỏi mượn chiếc trên nhưng ông Th1 không đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T tiếp tục đi sang nhà ông Th1 để mượn xe nhưng không thấy ai ở nhà. Thấy chiếc xe đang để ở bếp và có khoá chống trộm chữ U ở bánh sau, T đi lên phòng khách thì thấy chum chìa khoá gồm 01 chìa khoá điện của xe và 01 chìa khoá bằng kim loại để trên mặt tủ thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T dùng chìa khoá kim loại gắn cùng chìa khoá điện của xe máy thử mở khoá chống trộm chữ U ở bánh sau thì mở được, T lấy xe ra khỏi nhà. Sau khi lấy được xe T liên hệ với anh Phạm Văn H1 cầm cố chiếc xe để vay tiền H1. Do anh H1 không có ở nhà nên T gửi hình ảnh chiếc xe qua tin nhắn Facebook Menseger cho anh H và được anh H đồng ý cầm cố chiếc xe trên để lấy số tiền 4.000.000đ và bảo T mang xe đến Quán bia Việt Th3 ở cụm 1, xã Hồng Hà gửi nhờ cho anh Nguyễn Khắc Th3, là người quen của H1. T mang chiếc xe nêu trên đến quán bia Việt Th3 và gặp anh Nguyễn Khắc Th3 rồi gửi chiếc xe Honda Wave biển số 29X3 – 516.01 để ở quán bia và nói với anh Th3 là gửi xe cho anh H thì anh Th3 đồng ý. Sau đó, anh H1 chuyển khoản cho T 4.000.000đ vào số tài khoản 999999992002 của T mở tại ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Sau đó T nạp hết tiền vào Game online và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất xe ông Th1 có nhắn tin qua messenger với T thì T xác nhận đã bán chiếc xe trên. Chiếc điện thoại

dùng để liên hệ với H1 và nhận c Hẩn khoản tiền của H1, T đã làm rơi trên đường, không xác định rơi ở đâu.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến nơi T giao xe cho anh Nguyễn Quang Th3, anh Th3 tự nguyện giao nộp chiếc xe máy và nhận dạng Nguyễn Quang T là người đã gửi xe cho Thái.

Quá trình xác minh, T đăng nhập vào máy tính tài khoản facebook mang tên “Nguyen Tu” của T và sao lưu nội dung tin nhắn của T với tài khoản facebook “Ngoc Anh Ngoc Anh” của ông Nguyễn Đức Th1 trao đổi về nội dung T mượn xe không được và sau đó T đã bán xe của ông Th1.

Kết quả sao kê số tài khoản 999999992002 của ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Nguyễn Quang T xác định vào 12 giờ 24 phút ngày 01/9/2023 tài khoản này của T nhận được số tiền 4.000.000đ với nội dung PHAM VAN H1 chuyển khoản từ tài khoản số 199678922222 mở tại ngân hàng TMCP quân đội (Mbbank) chuyển đến, sau khi nhận được tiền, đến chiều cùng ngày T đã sử dụng hết số tiền 4.000.000đ vừa nhận được. Tài khoản số 199678922222 xác định là của anh Phạm Văn H1, sinh năm 1999 trú tại Cụm 1, Hồng H, Đan Ph, Hà Nội.

Ngày 11/9/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có Kết luận số 85/KL-HĐĐGTS kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 29X3 – 516.01, màu sơn xanh đen bạc, đã qua sử dụng có giá trị 12.460.000đ (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT- VKS - ĐP ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Chỉ vì bị cáo không có tiền chơi game, mượn xe của ông Th1 không được nên khi phát hiện nhà ông Th1 đi vắng bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của ông Th1 trước đó đã mua của ông Th (bố bị cáo). Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đã đi cầm cố chiếc xe được 4.000.000 đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bố mẹ, ông Th1 và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Ông Nguyễn Đức Th1 trình bày: Chiếc xe máy T lấy trộm của ông là của ông Nguyễn Đức Th cho ông vào năm 2023. Ông đã nhận lại xe máy cũng những vật chứng kèm theo nên ông không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Ông đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Đức Th trình bày: Ông là bố bị cáo T. Ông xác nhận nguồn gốc chiếc máy T lấy trộm của ông Th1 là của ông đã cho ông Th1 vào năm 2023.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của T. Năm 2022, bà và ông Th ly hôn đã tự phân chia tài sản. Chiếc xe máy T lấy trộm của ông Th1 như T, ông Th1, ông Th trình bày là đúng. Bà đã trả lại anh H1 số tiền 4.000.000 đồng thay T. Bà không có yêu cầu đề nghị gì T về số tiền này.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Hện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Đan Phượng đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Đầu năm 2023, ông Nguyễn Đức Th cho ông Nguyễn Đức Th1 chiếc xe Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X3 - 516.01 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 12 giờ 00 ngày 01/9/2023, tại nhà ông Nguyễn Đức Th1 ở cụm 1, xã Hồng Hà, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe Honda Wave nêu trên có trị giá 12.460.000 đồng để cầm cố lấy 4.000.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại và lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị 12.460.000 đồng của Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo ham chơi game nên đã lợi dụng sơ hở của người quen biết để trộm cắp tài sản. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt, đến thời điểm phạm tội thì bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo xin lỗi bị hại, người liên quan; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ bị cáo trả tiền cho anh H1. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo Nguyễn Quang T phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Việc T lấy trộm chiếc xe này cầm cố cho anh H1 còn anh Th3 là người trung gian được T nhờ giữ hộ xe cho anh H1; cả anh H1, anh Th3 đều không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hằng đã trả lại anh H số tiền 4.000.000 đồng do T cầm cố xe máy. Bà H, anh H1 đều không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ông Nguyễn Đức Th1 đã nhận lại tài sản thuộc sở hữu của mình bị trộm cắp, gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biên kiểm soát 29X3 - 516.01; 01 giấy đăng ký xe, 01 chìa khoá điện và 01 chìa khoá kim loại; 01 khoá chống trộm hình chữ U. Ông Th1 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Không có

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Đức Th1 có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA Hện Đan Phượng;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu